

**KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn
đặc khu Lý Sơn năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch Phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025; Các Quyết định của Bộ Y tế quy định, hướng dẫn về chuyên môn có liên quan đến phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2026 trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

Thực hiện Kế hoạch số 2129/KH-SYT ngày 10/7/2026 của Sở Y tế về Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, UBND đặc khu ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2026, gồm những nội dung sau:

II. Mục tiêu, Chỉ tiêu

1. Mục tiêu chung

Giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

a) Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

* *Mục tiêu:* Giảm tỷ lệ lây truyền vi rút viêm gan B ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% trẻ sinh ra tại khoa Ngoại - Sản - Liên chuyên khoa được triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt $\geq 97\%$ (đã có Kế hoạch riêng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng).

- Trẻ dưới 1 tuổi tiêm đủ 3 mũi cơ bản vắc xin viêm gan B đạt $\geq 98\%$ (đã có Kế hoạch riêng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng).

b) Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.

* *Chỉ tiêu:*

- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.
- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 85%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được tư vấn, điều trị trên 85%.

c) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

* *Mục tiêu:* Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại Trung tâm Y tế quân dân y đặc khu.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% tiêm an toàn tại các điểm tiêm chủng.
- 100% cán bộ y tế làm việc tại phòng khám, cán bộ làm công tác tiêm chủng được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

d) Can thiệp giảm tác hại

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy.

* *Chỉ tiêu:*

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80%;
- 20% người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế và các loại thuốc, bài thuốc.

đ) Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

* *Mục tiêu:* Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.

2.2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

* *Mục tiêu:* Giảm xơ gan, ung thư gan, tử vong do viêm gan vi rút B và C.

* *Chỉ tiêu:*

- + 70% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.
- + 80% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.
- + 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.
- + 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.

2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan. 100% các buổi truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp tại cộng đồng có nội dung về dự phòng viêm gan vi rút và ung thư gan.

- Tăng cường sự tham gia của các phòng, ban, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội đặc khu.

2.4. Hệ thống thông tin chiến lược

a) Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

** Mục tiêu:*

- Thiết lập hệ thống giám sát viêm gan vi rút.
- Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

b) Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

** Mục tiêu:*

Huy động các nguồn lực cho Chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút đảm bảo hiệu quả và duy trì bền vững.

III. Giải pháp và các hoạt động

1. Dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút

1.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

a) Viêm gan B sơ sinh

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu tối đa hoãn tiêm không phù hợp.
- Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế làm công tác tiêm chủng.
- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 01 lần/ngày (nếu trẻ được sinh ra tại khoa Ngoại-Sản-Liên chuyên khoa).
- Tổ chức triển khai và mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại khoa Ngoại-Sản-Liên chuyên khoa. Vận động việc sinh con tại cơ sở y tế đẻ mẹ và trẻ được chăm sóc đầy đủ trong và sau sinh cũng như được tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh kịp thời.
- Phối hợp với các Chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh ở những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.
- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.
- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng.

b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.
- Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài Trung tâm Y tế để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng.

c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại phòng khám và cán bộ làm công tác tiêm chủng.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao, bao gồm: Nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy.

d) Tiếp nhận, cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ, bảo đảm chất lượng

- Cung ứng đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên theo tiến độ cung ứng từ tuyến trên.

- Cung ứng đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, hạn chế tối đa việc gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 01 tuổi theo tiến độ cung ứng từ tuyến trên.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin; nguyên tắc bảo quản vắc xin tại các điểm tiêm chủng.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền viêm gan vi rút B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

- Cung cấp đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở y tế:

a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng, chống nhiễm khuẩn bao gồm cả viêm gan vi rút:

- Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút tại cơ sở y tế.

- Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các điểm tiêm chủng.

b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn đặc khu theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.4. Can thiệp giảm tác hại

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ cao, giảm lây truyền viêm gan vi rút C trong nhóm đối tượng nghiện, chích ma túy.
- Truyền thông, giáo dục, tư vấn, can thiệp dự phòng nhiễm HIV và viêm gan vi rút C.
- Mở rộng Chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.
- Duy trì, mở rộng Chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

1.5. Dự phòng lây truyền viêm gan vi rút A và E

- Bảo đảm vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và nước sạch để dự phòng lây truyền viêm gan vi rút lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế, trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải để hạn chế lây lan mầm bệnh viêm gan vi rút ra môi trường.
- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và cơ sở y tế để xử lý kịp thời.
- Duy trì, mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.
- Các cơ sở giáo dục thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng.

2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

2.1. Điều trị viêm gan vi rút

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của WHO.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế từ trung ương quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút.
- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện: Xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

2.2. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị

Tham mưu cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để mua sinh phẩm chẩn đoán, thuốc điều trị cho đối tượng chính sách, bệnh nhân nghèo, cận nghèo.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

3.1. Triển khai chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức truyền thông, giáo dục về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; truyền thông các thông điệp có nội dung dễ hiểu về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ

sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay, vệ sinh an toàn thực phẩm; các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút gây viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị, kịp thời để ngăn ngừa biến chứng do viêm gan vi rút gây ra.

- Triển khai các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng, chống bệnh viêm gan vi rút với tuyên truyền phòng, chống ung thư gan, HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Tăng cường việc tư vấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức các đợt truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp để nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- HIV và viêm gan vi rút B, C có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm vi rút gây viêm gan trong nhóm người nhiễm HIV cao, do vậy cần tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm nhóm nguy cơ cao bảo đảm tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

3.2. Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, chính quyền, các tổ chức đoàn thể về công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tham gia Chương trình phòng, chống viêm gan vi rút. Vận động lãnh đạo các cơ quan, đơn vị huy động nguồn lực cho Chương trình phòng, chống viêm gan vi rút. Vận động các ngành ủng hộ việc quy định sử dụng quỹ BHYT chi trả chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sớm viêm gan vi rút cho một số nhóm đối tượng.

4. Hệ thống thông tin chiến lược

4.1. Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

a) Thực hiện giám sát viêm gan vi rút theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Triển khai giám sát trường hợp bị bệnh viêm gan vi rút B, C cấp tính và mãn tính.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

b) Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm gan B, C:

- Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá về chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai phần mềm hướng dẫn theo dõi bệnh nhân viêm gan vi rút trong quá trình chẩn đoán, điều trị và giám sát điều trị của Bộ Y tế; thực hiện báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

c) Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác:

- Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan.

- Liên kết dữ liệu về ung thư gan với hệ thống báo cáo viêm gan vi rút.

- Liên kết dữ liệu sàng lọc hiến máu và bệnh nhân sau hiến máu.

4.2. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

a) Tăng cường đào tạo và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực:

- Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

b) Huy động các nguồn lực phòng, chống bệnh viêm gan vi rút:

- Tăng kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng đến các đối tượng nguy cơ.

- Lồng ghép Chương trình phòng, chống bệnh viêm gan vi rút với Chương trình phòng, chống HIV/AIDS và các Chương trình phòng, chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút thuộc nhiệm vụ của Trung tâm Y tế quân dân y đặc khu được Sở Y tế cân đối, bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế giao trong năm 2026.

2. Kính đề nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí chi sự nghiệp y tế năm 2026 cho UBND đặc khu để triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả kế hoạch.

3. Đối với kinh phí thực hiện các nội dung đầu tư lớn để bảo đảm cho phòng chống bệnh viêm gan vi rút (trường hợp dịch bệnh xảy ra ngành Y tế đặc khu xây

dựng kế hoạch cụ thể, tham mưu UBND đặc khu phối hợp với Sở Y tế để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hoá - Xã hội đặc khu

- Theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu UBND đặc khu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động về phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn đặc khu.

- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công đặc khu và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn đặc khu.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế quân dân y và các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo kết quả phòng, chống bệnh viêm gan vi rút năm 2026 trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân đặc khu, Sở Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Trung tâm Y tế Quân Dân y đặc khu

- Làm đầu mối, chủ trì tham mưu UBND đặc khu tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch; chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn trong việc điều trị bệnh; Hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các khoa, phòng tại đơn vị rà soát các đối tượng tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ và trẻ dưới 1 tuổi đạt mục tiêu kế hoạch, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện tiêm chủng cũng như tổ chức các điểm tiêm lưu động tại địa bàn các thôn không để tồn tại, bỏ sót các địa bàn khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp.

- Phối hợp với các bệnh viện tuyến trên, cơ sở khám, chữa bệnh, các phòng xét nghiệm tổng hợp các thông tin về bệnh viêm gan vi rút theo các chủng gây bệnh để đề xuất các biện pháp phòng, chống phù hợp.

- Chuẩn bị thuốc, hoá chất, vật tư chuyên dụng sẵn sàng phục vụ cho công tác phòng chống dịch cũng như trang bị phòng hộ cá nhân cho cán bộ trực tiếp tham gia điều tra, xử lý ổ dịch, điều trị bệnh nhân.

- Chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả, tham mưu công tác đánh giá, rút kinh nghiệm cho UBND đặc khu và Sở Y tế.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút trong đơn vị y tế. Thực hiện đúng hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật của Bộ Y tế về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Thực hiện nghiêm các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện và các hướng dẫn khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân viêm gan vi rút theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tăng cường công tác tư vấn, khám sàng lọc và xét nghiệm phát hiện các chủng vi rút viêm gan, đặc biệt là viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút

C ở các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh viêm gan vi rút và các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời.

- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Định kỳ phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội báo cáo việc thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút năm 2026 theo lĩnh vực chuyên môn về UBND đặc khu **trước ngày 10 tháng 01 năm 2027** để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan theo quy định.

3. Phòng Kinh tế đặc khu

- Trên cơ sở kế hoạch này và đề xuất của các đơn vị về kinh phí để triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút, tham mưu lãnh đạo UBND đặc khu bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát, đánh giá việc sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo đúng quy định.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công đặc khu

Phối hợp với ngành Y tế đặc khu và các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm gan vi rút; tuyên truyền cho phụ nữ có thai về tầm quan trọng, lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ ngay sau sinh; vận động người dân đưa trẻ dưới 1 tuổi đi tiêm chủng vắc xin viêm gan B đúng lịch, đủ mũi tiêm.

5. Các trường học trên địa bàn đặc khu

- Theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh, phụ huynh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút năm 2026 trên địa bàn.

- Phối hợp với ngành Y tế đặc khu và các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút; tuyên truyền lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan cho đội ngũ giáo viên ngành giáo dục, vận động cha mẹ và học sinh tham gia tiêm chủng vắc xin phòng bệnh viêm gan vi rút.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND đặc khu

- Theo chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế đặc khu tuyên truyền triển khai các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn; chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- Tuân thủ nghiêm các biện pháp an toàn tiêm chủng theo đúng quy định của Bộ Y tế trong việc tổ chức các đợt tiêm chủng tại Trung tâm Y tế và tại các điểm tiêm lưu động ở địa bàn thôn; nghiêm túc thực hiện các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn tại Trung tâm Y tế; triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn; tiêm an toàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

7. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu: Chỉ đạo các tổ chức thành viên vận động Nhân dân tham gia vào công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài đặc khu hỗ trợ giúp đỡ khi có dịch xảy ra.

8. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng năm Báo cáo kết quả phòng, chống bệnh viêm gan vi rút năm 2026 trên địa bàn gửi về UBND đặc khu (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) **trước ngày 05 tháng 01 năm 2027** để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất gửi (Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/cáo);
- Thường trực Đảng ủy đặc khu (b/cáo);
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Ủy ban MTTQVN và các hội, đoàn thể đặc khu;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND đặc khu;
- Trung tâm Y tế quân dân y đặc khu;
- Các trường học trên địa bàn đặc khu;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Đình Mẫn